

WEEKLY WRAP

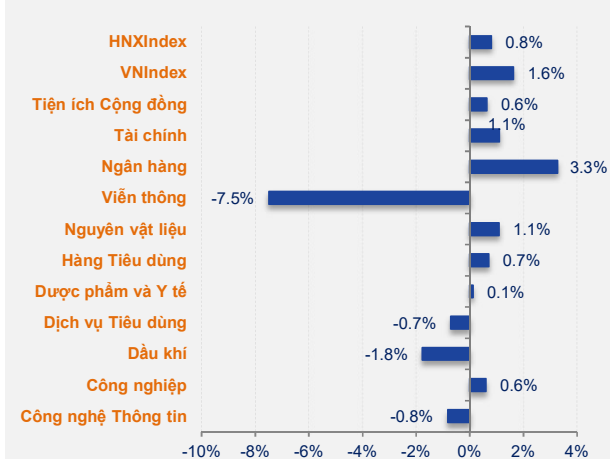
Tuần GD: 16/9/2024 - 20/9/2024

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	1,272.04	↑ 1.6%	234.30	↑ 0.8%
KLGD (trCP)	3,298.87	↑ 32.7%	295.06	↑ 17.1%
GTGD (tỷ VND)	81,532.29	↑ 32.2%	5,477.38	↑ 15.8%
Tổng cung (trCP)	7,637.51	↓ -27.9%	469.78	↑ 15.7%
Tổng cầu (trCP)	9,119.19	↓ -23.2%	391.37	↑ 5.8%

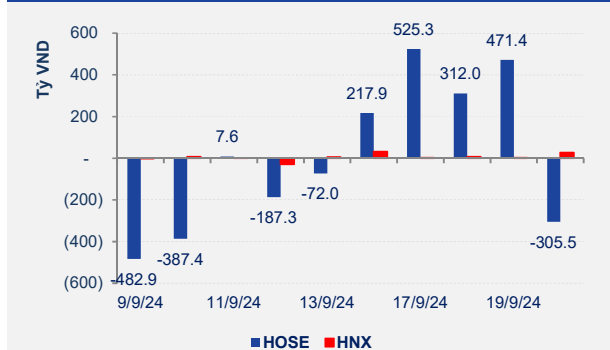
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	284.61	↑ 47.0%	12.36	↑ 35.8%
KL bán (trCP)	261.49	↑ 8.5%	9.97	↓ -24.0%
GT mua (tỷ VND)	9,380.96	↑ 32.1%	385.86	↑ 44.3%
GT bán (tỷ VND)	8,159.76	↓ -0.8%	314.79	↑ 10.6%

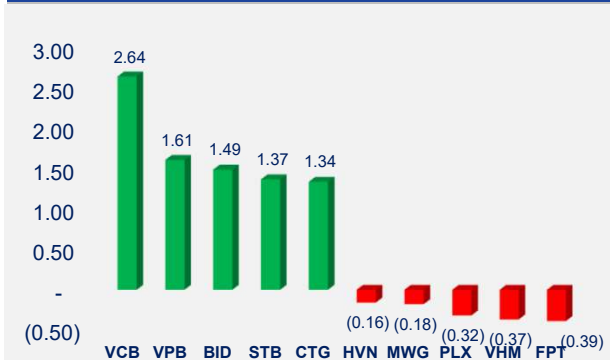
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trong tuần này, thị trường đón nhận nhiều thông tin vĩ mô tích cực như Tổng Bí thư - Chủ tịch nước Tô Lâm tọa đàm với các doanh nghiệp hàng đầu Mỹ; Ngân hàng Nhà nước tăng mạnh quy mô chào thầu trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO), hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng, qua đó thiết lập một mặt bằng lãi suất liên ngân hàng thấp hơn trong thời gian tới; Ngân hàng trung ương Trung Quốc (PBoC) sẽ cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc 0,5 điểm phần trăm, hạ lãi suất chính sách và lãi suất chuẩn thị trường. Động thái này sẽ bơm khoảng 1.000 tỷ nhân dân tệ (141,7 tỷ USD) thanh khoản dài hạn vào thị trường tài chính.

Với tâm lý lạc quan, thị trường có tuần giao dịch khá tích cực, đầu tuần điều chỉnh nhẹ, sau đó tăng điểm mạnh trong 03 phiên liên tiếp hướng đến vùng giá 1.300 điểm. Áp lực gia tăng ở vùng 1.300 điểm dẫn đến VN-INDEX giảm điểm nhẹ trong phiên cuối tuần. Kết thúc tuần VN-INDEX vẫn tăng 1,48% so với tuần trước lên mức 1.290,92 điểm. HNX-INDEX cũng tích cực, kết tuần tại mốc 235,71 điểm, tăng +0,60% so với tuần trước. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán trong phiên cuối tuần khi có 113 cổ phiếu tăng giá, 189 cổ phiếu giảm giá, 65 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX với 60 cổ phiếu tăng giá, 63 cổ phiếu tham chiếu và 60 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn duy trì ở mức cao với giá trị trên 22 ngàn tỉ đồng, khối lượng giao dịch gần 01 tỷ cổ phiếu trong 03 phiên cuối tuần. Trong đó khối lượng khớp lệnh trong tuần này tăng 22,53% tại HOSE và 10,4% tại HNX. Khối ngoại mua ròng trong tuần này với giá trị 1.221,2 tỷ đồng tại HOSE, tập trung nổi bật ở các mã ngân hàng như TPB, HDB, TCB... Trên sàn HNX khối ngoại cũng mua ròng 71,07 tỷ đồng, tập trung nổi bật ở cổ phiếu SHS, PVS, CEO...

Nhóm ngành ngân hàng dưới ảnh hưởng mua ròng của khối ngoại là động lực chính ảnh hưởng tích cực lên thị trường, nhiều mã tăng giá mạnh, khối lượng đột biến như TPB (+12,04%), MSB (+9,09%), STB (+8,91%), EIB (+7,55%), BVB (+5,26%), SHB (+5,26%)... Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến khá tích cực, nhiều mã vượt vùng giá đỉnh cũ, nổi bật với MBS (+12,32%), DSC (+8,22%), VIX (+5,78%), SSI (+5,22%)... ngoài các mã giảm giá như VFS (-4,32%), HBS (-2,44%), IVS (-1,06%)....

Nhóm cổ phiếu bất động sản, khu công nghiệp cũng có diễn biến phục hồi tốt, nhiều mã khối lượng khá đột biến như D2D (+9,93%), HDC (+7,44%), DXG (+6,09%), KBC (+5,25%), NTL (+4,52%).... ngoài các mã giảm điểm so với tuần trước TDC (-5,48%), KOS (-4,42%), SGR (-2,96%)...

Các nhóm ngành khác đa số biến động hẹp so với tuần trước, hầu hết chịu áp lực điều chỉnh trong phiên cuối tuần khi VN-INDEX gặp vùng kháng cự mạnh quanh 1.300 điểm.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2410 tăng 1,92% so với tuần trước, đóng cửa tại 1.355,5 điểm. Chênh lệch dương +2,94 điểm so với VN30. Các kỳ hạn VN30F2411, VN30F2412, VN30F2503 chênh lệch từ +1,93 điểm đến +4,43 điểm so với VN30. Cho thấy các trader khá lạc quan đối với xu hướng VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch phiên cuối tuần giảm nhẹ -0,51% so với phiên trước, trên mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2410 vượt lên vùng giá cao nhất tháng 08/2024 quanh 1.340 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 55.910 không biến động nhiều so với phiên trước. Tỷ lệ nắm giữ chiếm khoảng 25% so với tổng khớp lệnh cho thấy các vị thế nắm giữ đang ở mức khá cao, thể hiện các trader duy trì lạc quan với xu hướng thị trường.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 16/9/2024 - 20/9/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau khi vượt lên vùng giá cao nhất năm 2023, với nhiều tin tức hỗ trợ như FED giảm lãi suất, NHNN hỗ trợ thanh khoản ngân hàng... VN-INDEX trong tuần này tiếp tục xu hướng tăng điểm khá tích cực. Trong tuần VN-INDEX rung lắc kiểm tra lại vùng giá quanh 1.265 điểm, tiếp tục tăng điểm tốt lên vùng kháng cự đỉnh cũ 1.300 điểm với thanh khoản gia tăng dần. Phiên cuối tuần VN-INDEX gặp áp lực cơ cấu danh mục, điều chỉnh khi gặp kháng cự 1.300 điểm. Kết thúc tuần VN-INDEX tăng 1,48% so với tuần trước lên mức 1.290,92 điểm, vượt lên vùng giá 1.280 điểm. VN-INDEX đang chịu áp lực mạnh ở vùng kháng cự 1.300 điểm, đỉnh giá trong nhiều tháng qua. Trong khi VN30 tăng tốt hơn 2,00% lên mức 1.352,57 điểm, vượt lên vùng giá 1.340 điểm, cao nhất tháng 6/2024 và gặp vùng kháng cự rất mạnh 1.360 điểm - 1.370 điểm tương ứng đường xu hướng nối các vùng giá cao nhất năm 2023 và 2024 đến nay.

Ngắn hạn như đã đề cập trong các bản tin ngày. Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.280 điểm. VN-INDEX như chúng tôi kỳ vọng, sẽ tiếp tục hướng đến vùng kháng cự đỉnh giá từ đầu năm đến nay, là vùng giá cao nhất các tháng 03, 06 và 08/2024, cũng như vùng giá cao nhất tháng 8/2022. Đây cũng là vùng kháng cự tâm lý mạnh 1.300 điểm và thị trường đang phân hóa mạnh ở vùng giá này. Ngắn hạn chúng tôi cho rằng đây không phải vùng giá hợp lý để giải ngân, cũng chưa có dự báo chắc chắn VN-INDEX sẽ vượt lên. Thị trường sẽ kết thúc quý III/2024 trong phiên giao dịch đến, VN-INDEX khả năng sẽ biến động trong biên độ hẹp 1.280 điểm - 1.300 điểm trong phiên giao dịch cuối quý III/2024.

Xu hướng trung hạn, VN-INDEX tích lũy tích cực trong vùng 1.250 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Với diễn biến hiện tại, VN-INDEX tiếp tục tích lũy trong vùng giá 1.250 điểm đến 1.300 điểm và kỳ vọng sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm trong quý IV/2024. Trong đó 1.250 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-8/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Trong khi VN30 gặp vùng kháng cự mạnh 1.360 điểm - 1.370 điểm tương ứng đường xu hướng nối các vùng giá cao nhất năm 2023 và 2024 đến nay. Cần lưu ý, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng đỉnh, kháng cự mạnh này, chỉ khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Điều này phụ thuộc khá lớn vào các mã vốn hóa lớn, ngân hàng.

Trong ngắn hạn, chúng tôi không khuyến nghị mua đuổi khi VN-INDEX tiếp tục tăng điểm lên vùng giá 1.300 điểm, do đây không phải là vùng giá hấp dẫn. Thị trường sẽ kết thúc quý III/2024 trong phiên đến và bắt đầu quý IV/2024, cũng như bắt đầu giai đoạn đón nhận kết quả kinh doanh. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, tỉ trọng dưới mức trung bình, dòng tiền mới vẫn có thể xem xét cân nhắc, gia tăng, mở rộng danh mục đối với các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương thời điểm VN-INDEX 1.250 điểm trước đây. Các vị thế mua cần đánh giá cần trọng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

16/9/2024

-

20/9/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VHM	43.40	38-39	45-47	36	8.2	-13.5%	11.3%	Theo dõi giải ngân
HDG	28.20	27-28.5	32-33	26	14.2	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân
NTL	21.95	18-19	24-25	16	3.5	1622.9%	105747.1%	Theo dõi giải ngân
VLB	39.73	36-37	42-44	34	10.2	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
SIP	72.50	68-70	76-78	66	14.1	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	37.00	32-34	39-40	30	9.6	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	43.00	38-39	44-45	36	15.1	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.37	16.8	26-28	15.5	-8.5%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	36.00	33.2	40-41	35	8.4%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.05	12.8	14.4-14.8	13	2.0%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	24.56	22.6	27-28	23	8.7%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Thống đốc yêu cầu ngân hàng khẩn trương cơ cấu nợ, miễn giảm lãi và xét duyệt vay mới

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành Chỉ thị số 04, yêu cầu các tổ chức tín dụng (TCTD) khẩn trương hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão Yagi. Các biện pháp bao gồm cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay và xét duyệt vay mới, đặc biệt cho lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời, TCTD phải đảm bảo an toàn tài chính và tránh trục lợi chính sách. NHNN cũng yêu cầu các đơn vị trực thuộc nghiên cứu, điều chỉnh chính sách tiền tệ phù hợp và trình Thủ tướng giải pháp về dự phòng rủi ro. Về an sinh xã hội, Thống đốc kêu gọi ủng hộ tối thiểu 01 ngày lương cho những người bị thiệt hại bởi bão.

Doanh nghiệp phía Nam gửi hàng trăm câu hỏi "nóng" đến Tổng cục thuế

Tại Hội nghị đối thoại với người nộp thuế ngày 27/9 ở TP HCM, nhiều vấn đề liên quan đến thuế giá trị gia tăng, hoàn thuế, hóa đơn, thuế thu nhập doanh nghiệp và cá nhân, nợ thuế được doanh nghiệp phía Nam nêu ra. Hội nghị do Tổng cục Thuế tổ chức với sự tham gia của doanh nghiệp từ 5 tỉnh, thành phố phía Nam, đồng thời kết nối trực tuyến với 62 Cục thuế trên toàn quốc. Có 226 câu hỏi liên quan đến các vấn đề thuế đã được gửi tới hội nghị, với mục tiêu lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ và cải tiến quy trình thuế. Ông Mai Sơn, Phó Tổng cục trưởng, cam kết lắng nghe, tiếp thu kiến nghị từ doanh nghiệp. Ông Nguyễn Nam Bình, Cục trưởng Cục thuế TP HCM, cho biết trong 8 tháng đầu năm, ngành thuế TP HCM đã thu 259.960 tỷ đồng, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó thu từ khu vực sản xuất - kinh doanh đạt 150.000 tỷ đồng.

Tỷ giá USD hôm nay 27/9: USD chợ đen tăng liền 4 phiên

Tỷ giá trung tâm ngày 27/9 được Ngân hàng Nhà nước niêm yết ở mức 24.118 VND/USD, tăng 13 đồng so với ngày trước. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 22.912 - 25.324 VND/USD. Tỷ giá bán cũng được Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước tăng 13 đồng, đưa phạm vi mua bán niêm yết lên mức 23.400 - 25.273 VND/USD. Giá USD tại các ngân hàng biến động trái chiều, với Vietcombank và BIDV tăng, trong khi một số nhà băng khác giảm từ 2 đến 20 đồng. Trên thị trường chợ đen, tỷ giá USD dao động ở mức 25.030 - 25.130 VND/USD..

Bộ Tài chính: Sẽ nghiên cứu đánh thuế người sở hữu nhiều nhà đất

Bộ Tài chính đang nghiên cứu đánh thuế đối với người sở hữu nhiều nhà đất nhằm giúp thị trường bất động sản minh bạch và bền vững. Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi cho biết Bộ đồng tình với đề xuất của Bộ Xây dựng về việc áp dụng thuế này để hạn chế đầu cơ và mua bán kiếm lời ngắn hạn. Tuy nhiên, ông nhấn mạnh cần có chính sách tổng thể, không chỉ dựa vào thuế, mà còn đồng bộ với quy hoạch và chính sách đất đai. Giá bất động sản đã tăng mạnh trong thời gian gần đây, với đất đầu giá và căn hộ ở Hà Nội và TP HCM tăng cao. Trước đó, các đề xuất đánh thuế nhà đất thứ hai hoặc bỏ hoang đã được nêu ra, nhưng hiện vẫn chỉ là dự kiến.

TIN DOANH NGHIỆP

Ông Phạm Phú Khôi được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán LPBank

Vào ngày 26/9/2024, LPBS đã tổ chức ĐHCĐ bất thường để quyết định về nhân sự. Ông Phạm Phú Khôi được bầu làm thành viên và Chủ tịch HĐQT, đánh dấu bước phát triển trong chiến lược bền vững của LPBS. Với hơn 37 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ông Khôi sẽ dẫn dắt công ty triển khai các giải pháp tài chính sáng tạo và phát triển quan hệ đối tác. Đại hội cũng miễn nhiệm ông Lê Minh Tâm và ông Nguyễn Huy Du khỏi HĐQT. Ngoài ra, đầu năm 2024, LPBS đã huy động thành công 3.888 tỷ đồng để mở rộng hoạt động môi giới chứng khoán và đầu tư tài chính, củng cố vị thế trên thị trường..

Từ lãi, Novaland lỗ hơn 7.300 tỷ đồng trong 6T2024 sau soát xét do trích lập dự phòng

Trong báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2024, Novaland ghi nhận lỗ 7.327 tỷ đồng sau khi trích lập dự phòng liên quan đến tiền thuê và sử dụng đất cho dự án Lakeview City. Khoản trích lập này phát sinh do sự thay đổi thời điểm tính giá đất từ năm 2008 sang năm 2017, dẫn đến số tiền phải nộp gần 5.176 tỷ đồng. Novaland không đồng ý với quyết định này và đang kiến nghị cơ quan chức năng xem xét lại. Ngoài ra, đơn vị kiểm toán cũng điều chỉnh giảm doanh thu tài chính do chưa thu được tiền vào thời điểm 30/6/2024, nhưng các khoản này đã được thu hồi sau đó và sẽ ghi nhận vào cuối năm. Công ty cũng cam kết tiếp tục triển khai các giải pháp để đảm bảo đủ dòng tiền duy trì hoạt động liên tục. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Novaland ghi nhận doanh thu từ bàn giao dự án đạt 1.891 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ.

Biến tại An Phát Holdings (APH) trước ĐHCĐ bất thường: Chủ tịch HĐQT Phạm Anh Dương quyết bán sạch cổ phiếu và nộp đơn từ nhiệm, hàng loạt lãnh đạo cũng tranh thủ “xả hàng”

Trong tháng 9/2024, APH trải qua nhiều biến động lớn về nhân sự trước thềm ĐHCĐ bất thường. Ông Phạm Anh Dương, Chủ tịch HĐQT, đã bán 6,67 triệu cổ phiếu APH, giảm tỷ lệ sở hữu từ 4,87% xuống 2,13%, đăng ký bán nốt số cổ phiếu còn lại và gửi đơn từ nhiệm vì lý do cá nhân. Đồng thời, ông Nguyễn Lê Thăng Long, Phó Tổng Giám đốc, cũng xin từ nhiệm. Nhiều lãnh đạo khác của công ty, như ông Phạm Đỗ Huy Cường và bà Trần Thị Thoàn, đã bán ra lượng lớn cổ phiếu. APH cũng đang chuẩn bị trình cổ đông việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ trong Đại hội sắp tới. Về kinh doanh, trong 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần của công ty đạt 6.640 tỷ đồng, giảm 10%, nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 438%, đạt 242 tỷ đồng, hoàn thành 77% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2024. Cổ phiếu APH đã giảm hơn 40% từ tháng 6/2024, hiện ở mức 6.440 đồng/cp.

Lãnh đạo Dabaco: Có kế hoạch tăng đàn heo, dự kiến mở thêm một nhà máy thức ăn chăn nuôi

Dabaco đang mở rộng hoạt động chăn nuôi heo với mục tiêu tăng đàn heo nái lên 60.000 con và heo thịt lên 1,5 triệu con, nhằm giảm phụ thuộc vào các trang trại nhỏ. Công ty cũng lên kế hoạch xây dựng thêm hai trang trại tại Thái Nguyên và Hòa Bình, cùng với một nhà máy thức ăn chăn nuôi mới. Dù bão Yagi gây thiệt hại lớn ở khu vực phía Bắc, Dabaco không bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, rủi ro từ dịch bệnh sau lũ vẫn đáng lo ngại, trong khi nhu cầu heo giống sẽ tăng để tái đàn. Dabaco đang tiến triển trong việc phát triển vắc xin dịch tả lợn châu Phi, có thể tạo doanh thu lớn nếu thành công. Giá heo hơi tăng do thiếu hụt nguồn cung và nhu cầu cao. Dabaco kỳ vọng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế 724 tỷ đồng dù mới đạt 30% sau nửa đầu năm.



TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TPB	12,350,748	VIB	(148,000,036)
2	VIX	8,296,119	VPB	(13,332,764)
3	DXG	7,889,479	HPG	(8,084,845)
4	TCB	7,261,820	VND	(5,812,835)
5	SSI	6,001,891	OCB	(3,844,101)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	3,591,077	PVS	(823,760)
2	MBS	990,600	IDC	(407,374)
3	CEO	550,193	VTZ	(269,260)
4	VGS	336,270	DL1	(126,200)
5	API	171,800	IVS	(90,000)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	18.95	19.75	↑ 4.22%	244,416,070
VIB	18.45	19.35	↑ 4.88%	222,748,807
TPB	18.10	16.90	↓ -6.63%	157,831,006
SHB	10.45	11.00	↑ 5.26%	143,276,001
MSB	11.55	12.60	↑ 9.09%	137,861,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.30	15.60	↑ 1.96%	54,039,233
VFS	13.90	13.30	↓ -4.32%	31,789,708
CEO	15.70	16.10	↑ 2.55%	28,259,436
MBS	28.40	31.90	↑ 12.32%	26,886,546
HUT	16.80	16.50	↓ -1.79%	19,190,954

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	16.40	20.10	3.7	↑ 22.56%
HTL	18.70	22.55	3.9	↑ 20.59%
LDG	1.79	2.14	0.4	↑ 19.55%
TTE	18.75	21.00	2.3	↑ 12.00%
SVD	3.06	3.41	0.4	↑ 11.44%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	11.80	16.80	5.0	↑ 42.37%
PGN	6.50	8.10	1.6	↑ 24.62%
VNT	31.70	38.20	6.5	↑ 20.50%
DNP	22.50	26.80	4.3	↑ 19.11%
TPP	10.10	12.00	1.9	↑ 18.81%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

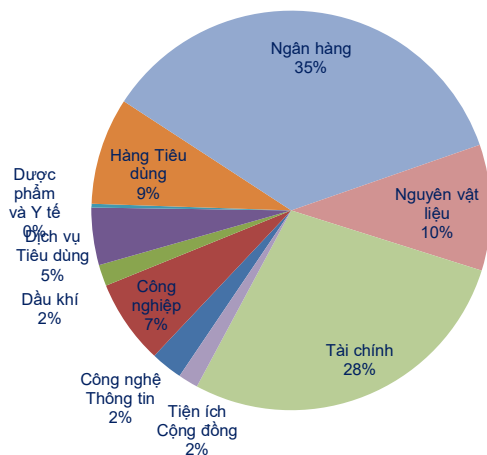
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSI	33.60	27.60	-6.0	↓ -17.86%
ITA	2.77	2.35	-0.4	↓ -15.16%
LM8	15.75	14.00	-1.8	↓ -11.11%
TMS	49.95	44.90	-5.1	↓ -10.11%
FDC	13.90	12.60	-1.3	↓ -9.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GKM	24.50	14.60	-9.9	↓ -40.41%
PTD	7.50	5.90	-1.6	↓ -21.33%
VE3	9.20	7.50	-1.7	↓ -18.48%
DC2	8.50	7.20	-1.3	↓ -15.29%
BTW	48.60	41.60	-7.0	↓ -14.40%

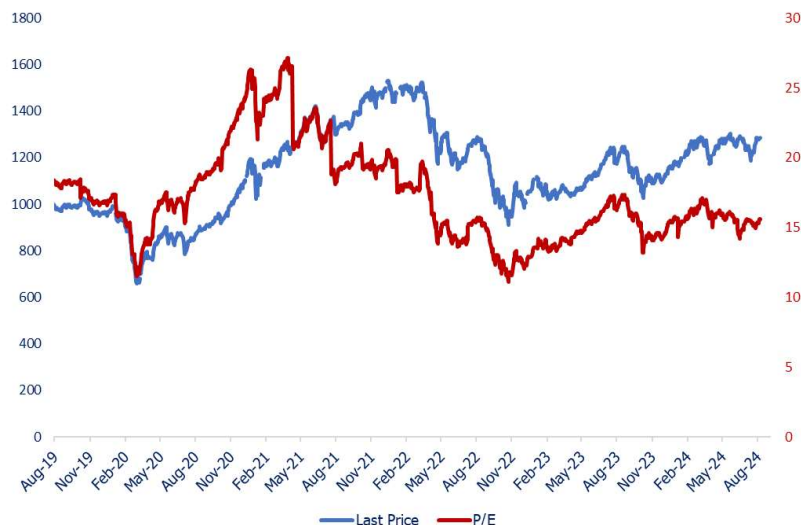
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	244,416,070	8.7%	1,530	12.8	1.1
VIB	222,748,807	20.5%	2,598	7.5	1.5
TPB	157,831,006	14.1%	1,789	9.3	1.2
SHB	143,276,001	15.6%	2,240	4.8	0.7
MSB	137,861,500	14.8%	1,820	6.9	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	54,039,233	5.7%	688	22.8	1.2
VFS	31,789,708	6.7%	861	15.6	1.1
CEO	28,259,436	2.6%	309	52.2	1.4
MBS	26,886,546	14.4%	1,637	19.2	2.6
HUT	19,190,954	0.5%	70	236.8	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mā	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SC5	📈 22.6%	10.2%	2,433	7.7	0.8
HTL	📈 20.6%	19.5%	3,816	5.9	1.3
LDG	📈 19.6%	-23.2%	-2,444	-	0.2
TTE	📈 12.0%	3.1%	340	61.7	1.9
SVD	📈 11.4%	-8.2%	-736	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mā	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCM	📈 42.4%	4.4%	1,013	15.7	0.7
PGN	📈 24.6%	4.7%	533	15.8	0.7
VNT	📈 20.5%	-5.1%	-671	-	2.9
DNP	📈 19.1%	0.4%	171	143.6	0.6
TPP	📈 18.8%	5.6%	636	17.3	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	12,350,748	14.1%	1,789	9.3	1.2
VIX	8,296,119	7.6%	748	16.0	1.1
DXG	7,889,479	1.2%	272	59.8	0.8
TCB	7,261,820	16.0%	3,048	7.9	1.2
SSI	6,001,891	12.0%	1,574	17.5	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	3,591,077	5.7%	688	22.8	1.2
MBS	990,600	14.4%	1,637	19.2	2.6
CEO	550,193	2.6%	309	52.2	1.4
VGS	336,270	6.2%	1,088	34.9	2.1
API	171,800	-6.8%	-753	-	0.8

Top Vốn hóa HOSE

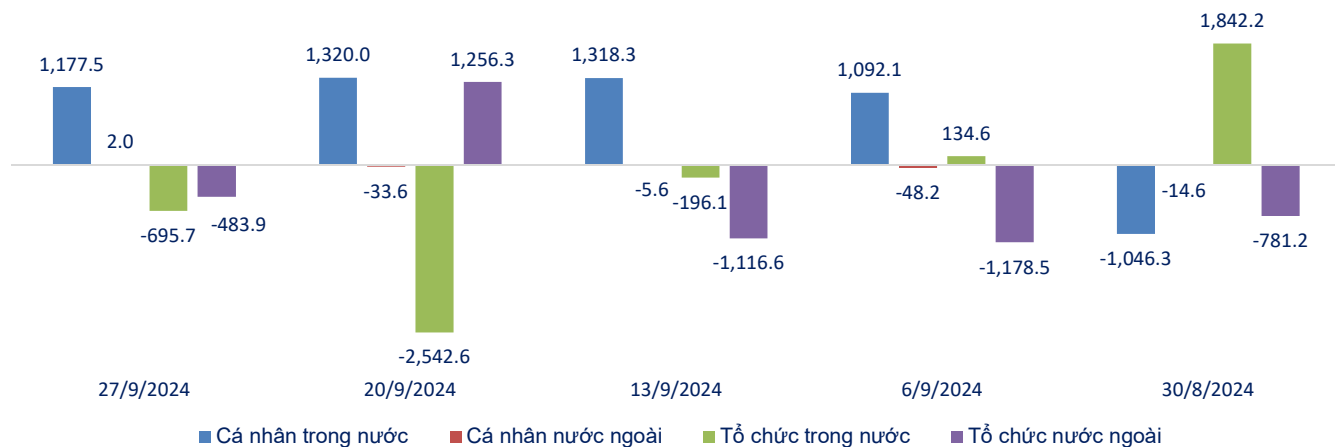
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	516,991	19.5%	5,962	15.5	2.8
BID	285,022	18.1%	4,006	12.5	2.1
FPT	196,138	23.3%	4,890	27.5	6.0
CTG	195,468	15.7%	3,782	9.6	1.4
VHM	193,334	12.2%	5,350	8.3	0.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,692	6.8%	1,932	21.3	1.4
IDC	19,437	30.1%	5,573	10.6	3.2
MBS	17,178	14.4%	1,637	19.2	2.6
HUT	14,816	0.5%	70	236.8	1.3
THD	13,667	3.0%	450	78.9	3.2

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSB	1,479.64	15.1%	1,652	10.3	1.5
VIB	1,408.29	20.5%	2,598	7.5	1.5
BWE	312.45	12.8%	2,895	16.0	2.0
HPG	229.65	10.7%	1,746	14.9	1.5
EIB	202.72	9.8%	1,190	15.0	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-411.25	16.0%	3,048	7.9	1.2
STB	-391.35	17.6%	4,340	7.5	1.3
ACB	-254.22	22.9%	3,676	7.1	1.6
VHM	-241.68	12.2%	5,350	8.3	0.9
FPT	-209.28	23.3%	4,890	27.5	6.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	16.05	1.7%	488	155.9	2.4
SHB	9.30	15.6%	2,240	4.8	0.7
DXG	9.16	1.2%	272	59.8	0.8
SSI	8.02	12.0%	1,574	17.5	1.5
HPG	7.18	10.7%	1,746	14.9	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-28.91	14.8%	1,820	6.9	1.0
BCM	-16.61	13.9%	2,570	28.0	3.8
NVL	-11.61	4.9%	1,124	10.3	0.5
STB	-8.74	17.6%	4,340	7.5	1.3
TCB	-7.83	16.0%	3,048	7.9	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	1,255.71	20.5%	2,598	7.5	1.5
STB	337.05	17.6%	4,340	7.5	1.3
VPB	336.71	8.7%	1,530	12.8	1.1
ACB	254.23	22.9%	3,676	7.1	1.6
TCB	237.03	16.0%	3,048	7.9	1.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSB	-1,470.98	15.1%	1,652	10.3	1.5
BWE	-311.68	12.8%	2,895	16.0	2.0
MSB	-204.32	14.8%	1,820	6.9	1.0
EIB	-188.98	9.8%	1,190	15.0	1.4
FUEVFNVD	-142.67	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

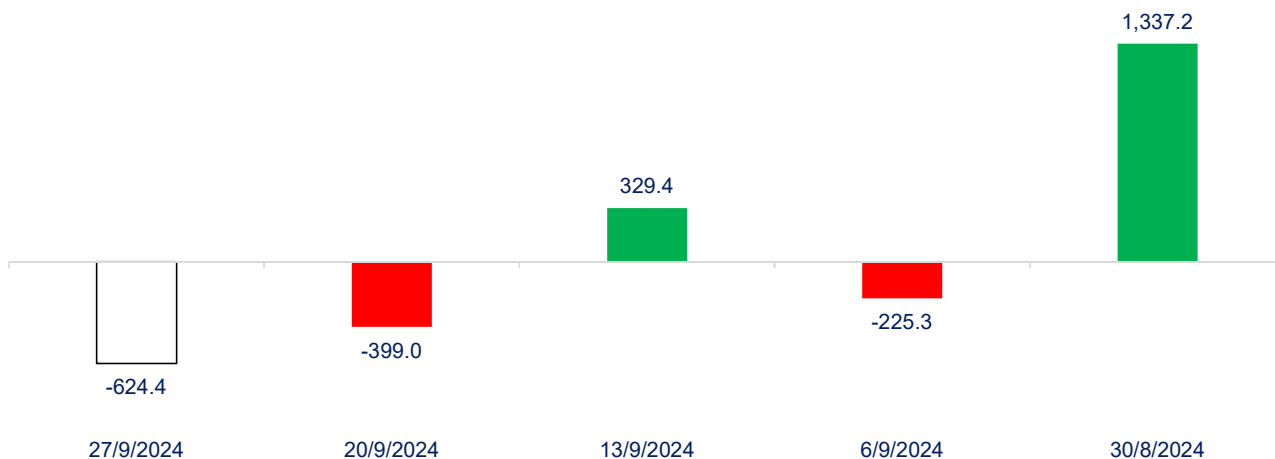
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	211.28	8.9%	1,507	45.3	3.8
TPB	207.21	14.1%	1,789	9.3	1.2
VCI	183.50	9.8%	1,366	26.5	2.3
TCB	182.04	16.0%	3,048	7.9	1.2
HCM	171.38	11.0%	1,728	18.0	2.0

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

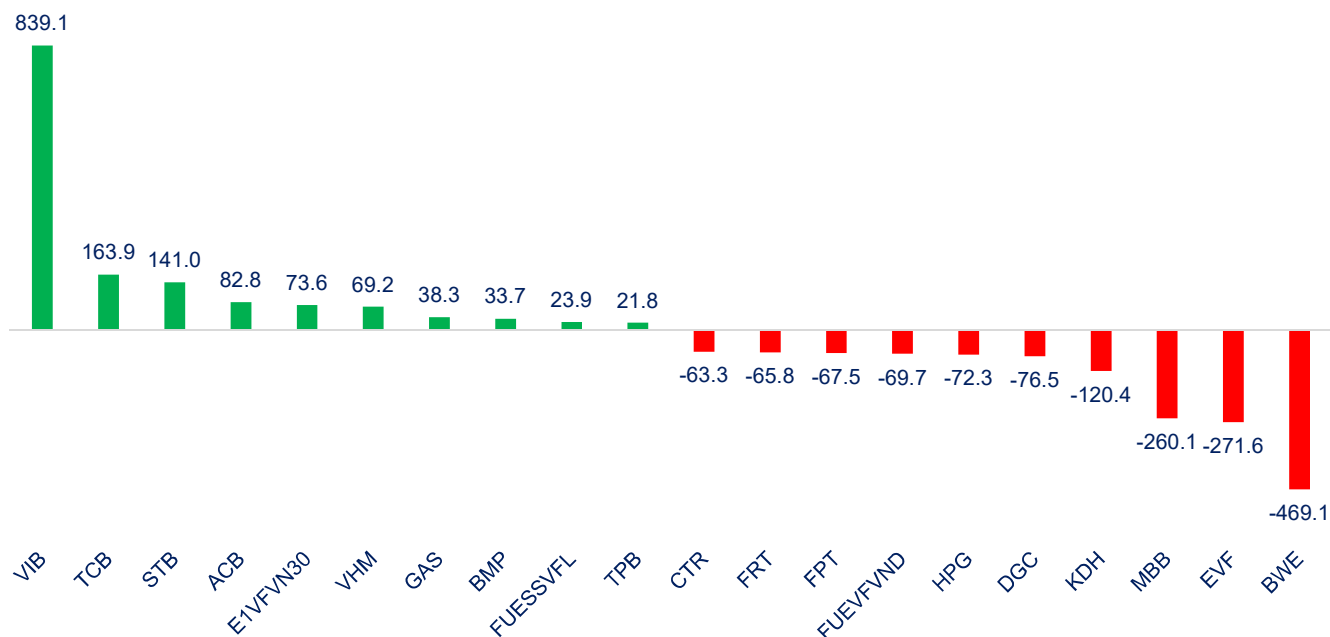
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	-2,664.00	20.5%	2,598	7.5	1.5
VPB	-260.72	8.7%	1,530	12.8	1.1
HPG	-218.09	10.7%	1,746	14.9	1.5
VND	-91.06	14.5%	1,820	8.3	1.2
PVD	-54.58	4.2%	1,152	24.0	1.0

GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
9/8/2024	27/9/2024	27/8/2024	26/8/2024	VDL	Đại hội Đồng Cổ đông
12/8/2024	27/9/2024	28/8/2024	27/8/2024	NBE	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/8/2024	27/9/2024	28/8/2024	27/8/2024	TSJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/8/2024	27/9/2024	5/9/2024	4/9/2024	HAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/8/2024	27/9/2024	22/8/2024	21/8/2024	DP1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/8/2024	27/9/2024	26/8/2024	23/8/2024	DAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/8/2024	27/9/2024	23/8/2024	22/8/2024	VIH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/8/2024	27/9/2024	17/9/2024	16/9/2024	SAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/8/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	TMS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
28/8/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	PC1	Giao dịch nội bộ
26/8/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	FUEDCMID	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
26/8/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	VHC	Giao dịch nội bộ
26/8/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	HD6	Giao dịch nội bộ
23/8/2024	27/9/2024	5/9/2024	4/9/2024	BEL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	BT1	Giao dịch nội bộ
28/8/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	TTG	Giao dịch nội bộ
28/8/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	CSC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
28/8/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	API	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
28/8/2024	27/9/2024	12/9/2024	11/9/2024	HJS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/8/2024	27/9/2024	12/9/2024	11/9/2024	TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/9/2024	27/9/2024	13/9/2024	12/9/2024	SDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	CTP	Giao dịch nội bộ
4/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	27/9/2024	CTP	Giao dịch nội bộ
10/9/2024	27/9/2024	16/9/2024	13/9/2024	NET	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngõ Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn